

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Huyền. Nghề nghiệp: Giáo viên

Bà Trần Thị Thanh. Nghề nghiệp: Cán bộ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V Th O**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V T (Đã chết) và con bà L V M; Chồng: L Th T; con: Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 01 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Chị V Th B Th, sinh năm 2006. Trú tại: Bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của V Th B Th là ông V V T, sinh năm 1978. Trú tại: Bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** Anh Đ V Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2023V Th O, đang ở nhà trông quán bán nước, bán tạp hoá một mình tại bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì có một người phụ nữ vào mua nước để uống. Quá trình nói chuyện thì người phụ nữ giới thiệu tên là Th, trú tại bản Xốp Mạt, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Th trao đổi và nhờ O mua giúp Th 02 gói ma túy Hồng phiến và hứa hẹn sẽ trả cho O 1.000.000đ tiền công, O đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/01/2023, người phụ nữ tên Th tiếp tục đến nhà O và đưa cho O số tiền 4.000.000đ để đi mua ma túy như đã trao đổi trước đó, O cầm tiền rồi sau đó đi bộ một mình lên đồi thuộc khu vực bản Đ, xã L M, mục đích tìm mua ma túy. Đi được khoảng 20 phút thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ở trong rừng, O đi lại gần bắt chuyện và hỏi người đàn ông “có ma túy bán không?”, người đàn ông trả lời “có một ít”; nghe người đàn ông nói vậy O nói “bán cho hai gói”, đồng thời lấy trong người ra 4.000.000đ đưa cho người đàn ông; người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ trong túi đeo bên người ra 01 gói Heroin gói bằng bao potylen màu trắng và 02 gói Hồng phiến được gói bằng bao potylen màu xanh rồi dùng mảnh giấy báo gói chung cả 03 gói ma túy lại, sau đó dùng bao potylen màu đen gói bọc lại lớp ngoài cùng rồi đưa cho O, O cầm số ma túy mua được đi về. Về đến nhà O cầm số ma túy mua được đến nhờ cháu gái là V Th B Th, sinh năm 2006, trú cùng bản với O dùng xe máy Biển kiểm soát 37TA-015.23 chở O đi ra ngoài bản Đ để giao ma túy cho Th, nhưng O không nói cho Thìn biết. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi V Th B Th điều khiển xe máy chở O đang đi trên đường thuộc bản Đ, xã L M, huyện T D thì gặp tổ công tác Công an huyện T D đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện thu giữ ở tay trái của V Th O đang cầm 01 gói bằng bao potylen màu đen, tiếp đến là mảnh giấy báo, bên trong có 01 gói bằng bao potylen màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 02 gói bằng bao potylen màu xanh bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, O khai gói giấy chứa chất bột màu trắng là Heroin; 02 gói chứa các viên nén màu hồng là Hồng phiến (ma túy tổng hợp) của O mua cho một người phụ nữ tên Th ở bản Xốp Mạt, xã L M để nhận lấy tiền công. Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phạm tội quả tang; niêm phong vật chứng, đưa người và vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D để điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số 130/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 24/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V Th O gửi tới giám định là ma túy Heroine (tên khoa học: Diacetylmorphine), có khối lượng là 0,47g (*không phải bốn mươi bảy gam*).

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của V Th O gửi tới giám định đều là ma túy, đều là Methamphetamine, có tổng khối lượng là 37,97g (*ba mươi bảy phẩy chín mươi bảy gam*)..

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-TD ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V Th O về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V Th O mức án từ 10 năm đến 11 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng mình ở mức thấp nháp theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V Th O đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2023 tại khu vực đường thuộc địa phận bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang V Th O đang có hành vi tàng trữ trái phép

40,44g gam ma túy (gồm: 0,47g ma túy Heroine và 37,97 gam ma túy Methamphetamine) với mục đích để giao cho một người phụ nữ tên Th nhận lấy tiền công. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Theo lời khai của V Th O thì số ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine của O có tàng trữ là do một người phụ nữ tên Th (không biết họ, ngày tháng năm sinh), trú tại bản Xốp Mạt, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa tiền cho O đi mua của một người đàn ông không quen biết, tại khu vực đồi thuộc bản Đ, xã L M đem về để giao cho Th. Quá trình xác minh tại địa phương không có người phụ nữ nào tên Th trú tại bản Xốp Mạt, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An có đặc điểm giống như O khai, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V Th O. Do O không biết cụ thể lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

- 0,47g ma túy Heroine (đã lấy đi giám 0,2g đi giám định) và 37,97g ma túy Methamphetamine (đã lấy đi giám 1g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V Th O 10 (*Mười*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.4.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V Th O.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/5/2023.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã L M;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái